

Số: 390/2022/QĐST – HNGĐ

K, ngày 19 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 329/2022/TLST-HNGĐ ngày ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh G; Sinh năm 1985; Cư trú tại: Số 6, ngách xx/21 phố J, phường D, quận D, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T; Sinh năm 1982; Cư trú tại: thôn Y, xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 10 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 10 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Trọng T có 02 con chung là Nguyễn Yến Linh, sinh ngày 03/6/2008; Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 10/04/2010. Hai bên thoả thuận giao cho chị Nguyễn Thị Minh G trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Yến Linh và Nguyễn Gia Linh, anh Nguyễn Trọng T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị G mức 3.000.000 đồng/01 con/01 tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: chị Nguyễn Thị Minh G và anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Minh G chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Trọng T chịu 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị G tự nguyện nộp thay anh Nguyễn Trọng T 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị G đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2020/0073427 ngày 10/8/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện K, nay chuyển thành án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội (Số 43/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thành Nam**